

Bản án số: **35/2026/DS-ST**

Ngày: 03/03/2026

V/v TC Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Văn Khương.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Nhạn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Trong ngày 03/03/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 366/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 22/02/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2026/QĐST-DS ngày 11/02/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Thanh D**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ.

Có người đại diện theo ủy quyền là bà **Nguyễn Thị Tú T**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: ấp X, xã T, TP .. Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã K, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã K, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh D, có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Tú T trình bày: Vào ngày 24/4/2023, bà Lê Thị L có đến nhà bà D tại ấp A để hỏi vay tiền lo kinh tế gia đình. Do chỗ quen biết, bà L năn nỉ bà D vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 3%/ tháng

(mỗi tháng bà L gửi cho bà D 1.800.000 đồng. Bà L hứa là tháng 8/2023 sẽ trả đủ tiền vốn cho bà nhưng đến ngày thanh toán tiền vốn và lãi thì bà Liên tiếp T1 hứa hẹn. Thời gian đó thì tiền lãi tạm tính từ tháng 9/2023 đến tháng 6/2024 là 16.000.000 đồng, bà L có ký giấy Biên nhận nợ cho bà D số tiền là 76.000.000 đồng.

Bà L năn nỉ là gửi tiền lãi vì ông H chồng bà bị bệnh phải điều trị trong thời gian dài và tốn rất nhiều tiền nên cho bà L đóng lãi số tiền vốn 76.000.000 đồng là 2.000.000 đồng/ tháng. Đến ngày 24/6/2025, bà L mượn bà D thêm 60.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng và nói với bà D là “nếu chị vay xong thì sẽ trả đủ tiền vốn 76.000.000 đồng và 60.000.000 đồng là 136.000.000 đồng vào tháng 8/2025”. Vì chỗ quen biết nên từ tháng 6/2025 đến nay bà L hứa hẹn về tiền lãi, bà D cũng cho bà L hứa trả từ từ. Nhưng đến nay, bà L không gửi tiền vốn và cũng không gửi tiền lãi cho bà D. Bà D nhiều lần nhắn tin và điện thoại, có đến nhà yêu cầu bà L gửi tiền nhưng bà L hứa hẹn rất nhiều lần và không thực hiện.

Nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị L trả đủ cho bà D số tiền đã vay là 136.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Nếu Tòa án hòa giải thành và bà L trả đủ trong 03 tháng, bà D chỉ cần bà L trả 100.000.000 đồng, nếu trả dần trong 01 năm thì yêu cầu bà L trả đủ 136.000.000 đồng. Còn nếu phải xét xử bằng bản án thì bà D vẫn giữ yêu cầu bà L trả đủ 136.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị L trình bày: Bà L thừa nhận chữ ký tên và viết tên Lê Thị L trong Biên nhận ngày 24/4/2023 và Biên nhận ngày 24/6/2025 là của bà. Nội dung biên nhận là đúng. Tuy nhiên, bà L cho rằng hiện chỉ còn nợ bà D biên nhận ngày 24/4/2023 của số tiền vay 60.000.000 đồng, còn Biên nhận ngày 24/6/2025 bà đã trả đủ và có yêu cầu bà D xé bỏ nhưng bà D hứa xé bỏ mà không thực hiện. Nay bà D đưa ra 02 Biên nhận để yêu cầu bà trả số tiền 136.000.000 đồng, theo luật thì bà vẫn đồng ý trả cho bà D 136.000.000 đồng nhưng bà muốn đổi chất với bà D về 02 biên nhận này để làm rõ. Còn về thời gian trả như phía nguyên đơn đưa ra bà không đồng ý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Đặng Thị Thanh D có cho bà Lê Thị L vay số tiền 136.000.000 đồng (Biên nhận ngày 24/4/2023 với số tiền 60.000.000 đồng và Biên nhận ngày 24/6/2025 với số tiền 76.000.000 đồng). Sự việc này các bên đều thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà L đã vi phạm nghĩa vụ khi không trả vốn cho nguyên đơn D.

[2.2] Đối với việc bà L cho rằng bà đã trả xong số nợ 76.000.000 đồng cho bà D theo Biên nhận ngày 24/6/2025 nhưng không được bà D thừa nhận, Biên nhận ngày 24/6/2025 vẫn còn và không bị xé bỏ, bà L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả xong số nợ 76.000.000 đồng nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, cần buộc bà L trả lại vốn vay là 136.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $136.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.800.000 \text{ đồng}$.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; các Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh D số tiền vốn vay là 136.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải có trách nhiệm trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.800.000 đồng.

Bà Đặng Thị Thanh D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng từ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011187 ngày 01/12/2025 do Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 10 – Cần Thơ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa